

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Nguyễn Xuân Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L, sinh năm 1994; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Bảo Vệ 2, xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/01/2021; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/01/2021 bị cáo Đỗ Văn L nhận được điện thoại của anh T, anh T là bạn bè quen biết ngoài xã hội, nên bị cáo chỉ biết tên là T quê ở BV, không rõ cụ thể họ tên, địa chỉ ở đâu. Anh T bảo bị cáo ra quán nước ven đường Quốc lộ 32 gần chân Cầu Phùng để đón anh T. Bị cáo đồng ý và đi xe máy biển kiểm soát 31 – 613 - Z7 đến quán nước đã hẹn để gặp nhau. Đến nơi bị cáo thấy anh T đã ngồi đợi sẵn ở quán nước, bị cáo đi vào gặp anh T, anh T nói “Đợi một lúc có người mang đồ đến, đi giao cho khách xong có tiền thì anh em mình đi ăn”. Bị cáo và anh T ngồi đợi khoảng 15 phút sau đó có một nam thanh niên (Bị cáo không biết người này là ai, ở đâu) đi xe máy màu nâu đến (Bị cáo không để ý biển kiểm soát). Người này đưa cho anh T một túi nilong đen, anh T nhận và đưa tiền cho nam thanh niên này. Nam thanh niên nhận tiền xong thì điều khiển xe đi luôn. Lúc anh T và nam thanh niên đó giao dịch do trời tối và cách vị trí bị cáo khoảng 4m, nên bị cáo không nhìn rõ là anh T đưa bao nhiêu tiền và trao đổi gì. Anh T cầm túi nilong đen này gọi bị cáo ra để anh T hỏi mượn xe máy đi giao đồ nhưng

bị cáo không tin tưởng sợ anh T mượn xe đi cầm đồ nên bảo hai anh em cùng đi. Anh T chần chừ một lúc rồi nói “Em đi giao cho anh túi này cho anh đi ô tô dưới gầm Cầu Phụng, nhận 9.000.000 đồng của khách mang về đây rồi anh em mình đi ăn”. Bị cáo đồng ý, khi anh T để túi nilong đen chứa đồ lên xe máy thì bị cáo hỏi trong túi chứa gì? Anh T trả lời trong túi là “Pháo”!, anh T mượn điện thoại của bị cáo để nhắn tin cho người mua pháo (Bị cáo không biết người này là ai, chỉ biết số điện thoại là 0879248770). Anh T bảo bị cáo đi ra gầm Cầu Phụng liên lạc với số điện thoại 0879248770 có người đi ô tô đến lấy thì đưa cho người ta, rồi cầm lấy 9.000.000 đồng về cho anh T. Sau đó bị cáo cầm túi nilon đen mà anh T nhờ đi giao cho khách rồi điều khiển xe máy của mình đi ngược chiều đường Quốc lộ 32 rẽ vào gầm Cầu Phụng. Khi đến đoạn gần nhà nghỉ Hoa Ban Trắng, thuộc địa phận thôn Yên Dục, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã HT đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn xã HT dừng xe kiểm tra. Sau khi khai rõ tên, tuổi, địa chỉ, nhưng không xuất trình được giấy tờ liên quan, tổ công tác có hỏi trong túi nilong màu đen trên xe máy của bị cáo đựng gì? Biết không thể trốn tránh được hành vi vi phạm pháp luật nên bị cáo đã thành khẩn khai nhận là túi pháo mang đi để bán. Lực lượng Công an thu giữ tang vật, phương tiện và mời người chứng kiến việc bị cáo tự giác mở túi nilon màu đen để lực lượng Công an kiểm tra thì bên trong có chứa hai hộp hình vuông màu xanh, kích thước mỗi hộp là (15 x 15 x 15)cm, trên hộp có chữ Star voyager, mỗi hộp có gắn dây dẫn màu xanh; bốn hộp hình lục lăng màu đỏ, kích thước mỗi hộp là (10 x 8 x 12)cm, trên hộp có chữ Thunderclap mỗi hộp có gắn dây dẫn màu xanh; tám quả hình cầu đường kính khoảng 04cm có gắn ống hình trụ, đường kính 02cm, chiều dài 02cm và dây dẫn màu xanh. Tiếp tục kiểm tra người và phương tiện của bị cáo thì Tổ công tác chỉ thu giữ thêm một điện thoại di động Iphone màu ghi bạc đã cũ. Tổ công tác đã bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Ngày 02/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 02/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 08/01/2021 Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: 02 hộp hình chữ nhật kích thước mỗi hộp (15 x 15 x 15)cm, bên ngoài vỏ có chữ Star voyager, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) tổng khối lượng 2,9kg. 04 hộp hình lục lăng kích thước mỗi hộp (8 x 10 x 12)cm, bên ngoài vỏ có chữ Thunderclap, bên trong mỗi hộp có 44 lỗ hình tròn đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) tổng khối lượng 4,9kg. 08 quả hình cầu đường kính khoảng 4,0cm có gắn ống trụ đường kính 2,0cm, chiều dài 02cm đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) tổng khối lượng 0,233kg. Tổng khối lượng pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là 8,033kg.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội Buôn bán hàng cấm, theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước một điện thoại di động thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy số pháo nổ đã thu giữ. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên rất ân hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào thời gian khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01/01/2021, tại địa phận thôn Yên Dục, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; bị cáo Đỗ Văn L đang vận chuyển 8,033kg pháo nổ, mục đích để bán trái phép cho người khác nhằm thu lợi bất chính thì bị tổ công tác của Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội, phối hợp Công an xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Như vậy với hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước. Do vậy, cần phải xử lý về hình phạt đối với bị cáo tương xứng với hành vi đã gây ra nhằm mục đích để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, học vấn

thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo có bố là ông Đỗ Văn L1 là Thương binh trong Kháng chiến Chống Mỹ cứu nước, sau đó do bị bệnh hiểm nghèo nên đã chết. Bị cáo có ông ngoại là cụ Nguyễn Đình Y đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất và có bác ruột là Liệt sỹ trong Kháng chiến Chống Mỹ cứu nước. Nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[7]. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[9]. Về nguồn gốc số pháo nổ: Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận số pháo nổ là của một người đàn ông tên T đưa cho bị cáo tại khu vực quán nước gần Cầu Phùng nhờ đi bán hộ. Bị cáo mới quen biết T được 03 ngày, khi quen nhau T nói là người ở huyện BV, Thành phố Hà Nội nên bị cáo không rõ nhân thân lai lịch cụ thể và chưa đến nhà T bao giờ. Cơ quan điều tra thu giữ thư tín điện tín đối với số điện thoại 0397989470, bị cáo khai nhận đây là số điện thoại của T và số điện thoại 0354913371 là số điện thoại của bị cáo dùng để gọi cho T. Cơ quan điều tra gửi Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội để thu giữ thư tín, điện tín, xác định họ tên, địa chỉ chủ thuê bao, số liệu các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến, vị trí đàm thoại, số Cell ID, số Imei của số máy điện thoại sử dụng số thuê bao di động 0397989470 và 0354913371 từ ngày 10/12/2020 đến 01/01/2021. Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội đã có công văn phúc đáp xác định chủ thuê bao đăng ký số điện thoại 0397989470 có tên Khương Văn Đ, sinh ngày 05/6/1990; địa chỉ: Nghĩa Châu, Nghĩa Hưng, Nam Định. Ngày 03/3/2021 Cơ quan điều tra tiến hành xác minh người có tên Khương Văn Đ, kết quả xác minh Công an xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định cung cấp như sau: Qua kiểm tra dữ liệu dân cư đang quản lý tại Công an xã Nghĩa Châu trên địa bàn xã Nghĩa Châu không có người nào tên là Khương Văn Đ, sinh ngày 05/6/1990. Do vậy, hiện tại vẫn chưa xác định được đối tượng tên T là ai, ở đâu, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ đối tượng tên T sẽ xử lý sau.

Đối với người mua pháo nổ của bị cáo, bị cáo khai là có số điện thoại 0879248770. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín, sau đó Công ty cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom có công văn phúc đáp, số điện thoại 0879248770 đăng ký tên Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1977; trú tại số 12 phố Hoàng Hoa Thám, phường CL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhân thân chị C tại Công an Phường CL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn và làm việc với chị Nguyễn Thị Diễm C. Qua làm việc chị C cung cấp từ trước đến

nay chị không sử dụng số điện thoại số 0879248770. Trước đây chị có mất Chứng minh thư nhân dân sau đó làm lại Chứng minh thư khác. Do Chứng minh thư nhân dân cũ của chị sai thông tin ngày, tháng, năm sinh nên chị có đính chính lại địa chỉ nơi cư trú và ngày, tháng, năm sinh. Chị không biết ai đăng ký số thuê bao 0879248770 và không biết ai đang sử dụng số thuê bao đó. Chị không quen biết gì với bị cáo Đỗ Văn L và người tên T ở huyện BV. Như vậy chị C không liên quan đến vụ án nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10]. Về vật chứng: Đối với xe máy biển kiểm soát 31 – 613 - Z7, bị cáo khai nhận chiếc xe là tài sản của mẹ bị cáo. Quá trình điều tra, bà Biết trình bày chiếc xe máy là xe do bà mua cũ vào đầu năm 2020 của một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ, khi hai bên thỏa thuận mua bán xe thì chỉ thỏa thuận miệng, không lập Hợp đồng mua bán xe, người bán xe có đưa cho bà đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H. Ngày 01/01/2021 bị cáo sử dụng xe máy trên để đi bán pháo thì bà không biết sự việc, bà muốn xin lại chiếc xe. Theo kết quả tra cứu thì chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, kết quả tra cứu thì chủ xe mang tên Đỗ Thị H. Cơ quan điều tra xác minh tại Công an phường KL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội, kết quả xác minh hiện nay tại địa chỉ B16 - F65 TT KL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội không có người mang tên Đỗ Thị H. Do vậy chưa xác định được bà Đỗ Thị H đang ở đâu để tiến hành làm việc liên quan đến chiếc xe. Do kết quả tra cứu xe máy vật chứng xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, người đứng tên trong đăng ký xe do bà Biết xuất trình cho Cơ quan điều tra trùng với kết quả tra cứu xe, như vậy hiện nay bà Biết đang là người sử dụng hợp lệ. Ngày 01/3/2021 Cơ quan điều tra trao trả lại chiếc xe máy cho bà Nguyễn Thị B sử dụng. Đối với hai hộp hình vuông màu xanh, kích thước mỗi hộp (15 x 15 x 15)cm, trên hộp có chữ Star voyager, mỗi hộp có gắn dây dẫn màu xanh; 04 hộp hình lục lăng màu đỏ, kích thước (10 x 8 x 12)cm, trên hộp có chữ Thunderclap mỗi hộp có gắn dây dẫn màu xanh; 08 quả hình cầu đường kính khoảng 04 cm có gắn ống hình trụ (Đường kính 02cm, chiều dài 02cm) và dây dẫn màu xanh. Đây là vật chứng của vụ án, là vật cháy nổ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động iPhone màu ghi bạc đã cũ, đây là chiếc điện thoại dùng vào việc liên lạc để mua bán pháo nổ, nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Buôn bán hàng cấm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) hộp hình vuông chữ nhật, kích thước mỗi hộp (15 x 15 x 15)cm, bên ngoài vỏ có chữ Star voyager, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là pháo; 04 (Bốn) hộp hình lục lăng kích thước (8 x 10 x 12)cm, bên ngoài vỏ có chữ Thunderclap, bên trong mỗi hộp có 44 lỗ hình tròn đều là pháo; 08 (Tám) quả hình cầu đường kính khoảng 4,0cm có gắn ống trụ đường kính 2,0cm, chiều dài 02cm đều là pháo.

Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu ghi bạc đã cũ.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2021 và Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội đang quản lý).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chinh